



Original Article

# Enhancing the Institutional Capacity for Effective Adaptation with Challenges in Ensuring Security and Social Order Associated with Socio-economic Development in the Southwest Region

Hoang Van Nghia<sup>1,\*</sup>, Huynh Thi Ai Hau<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Ho Chi Minh National Academy of Politics, Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

<sup>2</sup>*VNU-HCM University of Economics and Law, Thu Duc, Ho Chi Minh, Vietnam*

Received 23 November 2023

Revised 03 June 2024; Accepted 20 June 2024

**Abstract:** Challenges in ensuring security and order in general, and in the Southwest region in particular, need to be identified, analyzed and thoroughly explained theoretically and practically in the current context. This article analyzes and explains the external and internal challenges that have been direct factors affecting political stability, security, social order and sustainable economic development for the Southwest region. Using the SWOT method (analysis of strengths, weaknesses, opportunities and threats), along with a multidisciplinary and interdisciplinary approach in security science, geo-politics, geo-economics and social sciences as a whole, the article clarifies the achievements, current situation and challenges posed to political stability, security, social order and sustainable development. At the same time, the article proposes strategic and breakthrough solutions to enhance the effectiveness of ensuring security and social order associated with rapid and sustainable socio-economic development in the Southwest region in the coming time.

**Keywords:** Security, Sustainable Development, Southwest.

\* Corresponding author.

E-mail address: [nghia.npa@gmail.com](mailto:nghia.npa@gmail.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4456>

# Nâng cao năng lực thể chế nhằm thích ứng hiệu quả với những thách thức trong bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Tây Nam Bộ

Hoàng Văn Nghĩa<sup>1,\*</sup>, Huỳnh Thị Ái Hậu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
<sup>2</sup>Đại học Kinh tế - Luật, Quốc lộ 1, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận ngày 23 tháng 11 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 03 tháng 6 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2024

**Tóm tắt:** Thách thức trong bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và ở vùng Tây Nam Bộ nói riêng trong bối cảnh hiện nay cần được nhận diện, phân tích và luận giải thấu đáo trên phương diện lý luận và thực tiễn. Bài viết phân tích và luận giải những thách thức bên ngoài và bên trong đã và đang là những nhân tố tác động trực tiếp đến ổn định chính trị, an ninh, trật tự - xã hội và sự phát triển kinh tế, bền vững đối với vùng Tây Nam Bộ. Sử dụng phương pháp SWOT (phân tích điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức), cùng cách tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học an ninh, địa - chính trị, địa - kinh tế và khoa học xã hội nói chung, bài viết làm rõ những thành tựu, thực trạng và thách thức đặt ra đối với ổn định chính trị, an ninh, trật tự xã hội và phát triển bền vững, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm có tính chiến lược, đột phá nhằm tăng cường hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững ở vùng Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

**Từ khóa:** An ninh, Phát triển bền vững, Tây Nam Bộ.

## 1. Một số vấn đề về thách thức đối với bảo đảm an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ

Vùng Tây Nam Bộ là khu vực đa dạng về dân tộc, tôn giáo, bản sắc văn hoá, tuy nhiên, đây cũng là khu vực gặp những thách thức lớn về an ninh, trật tự khu vực, sự sinh tồn, sinh kế của gần 20 triệu dân với sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bao gồm thách thức từ bên ngoài và thách thức bên trong.

Những vấn đề thách thức từ bên ngoài: i) Về tình hình an ninh chính trị, địa chính trị khu vực và thế giới, đặc biệt là các cuộc xung đột, chiến tranh cục bộ và giữa hai quốc gia và sự tham chiến của nhiều bên; ii) Khủng hoảng và suy

thoái kinh tế do tác động trực tiếp của đại dịch COVID-19 và xung đột vũ trang leo thang, khủng hoảng năng lượng và lương thực, sự đứt gãy nguồn cung làm gia tăng lạm phát toàn cầu; iii) Biến đổi khí hậu và sự suy thoái, khai thác kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên, thiên tai; iv) Quá trình toàn cầu hoá kinh tế mạnh mẽ kéo theo toàn cầu hoá văn hoá, làm sứt mòn các giá trị bản sắc dân tộc và truyền thống; v) Vấn đề bùng nổ, gia tăng dân số, tình trạng di dân tự do, di cư trái phép, các tội phạm xuyên quốc gia (buôn bán người, động vật, vũ khí, ma túy), dẫn đến bất ổn an ninh, trật tự - xã hội; và vi) Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bá quyền, chủ nghĩa đế quốc, tôn giáo cực đoan.

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nghia.npa@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4456>

Đối với các thách thức từ bên ngoài, vấn đề nổi cộm được xác định gồm: vấn đề dân tộc và cái gọi là “Vương quốc Khmer Crome”, vấn đề tôn giáo và cái gọi là “Phật giáo Nam tông độc lập”, chiến lược diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, vấn đề dân chủ, nhân quyền và biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xâm thực mặn.

Những vấn đề thách thức từ bên trong:

- i) Mâu thuẫn giữa trình độ phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất (cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, băng thông rộng, không-thời gian thực-ảo,...) với những quan hệ sản xuất còn lạc hậu, thay đổi chậm chạp và cản trở (như việc thiếu và chưa đồng bộ, hoàn thiện của thể chế kinh tế-thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quản trị sự thay đổi, thể chế quản trị phát triển bền vững, nhất là thể chế pháp luật, thể chế hành chính,...;
- ii) Năng lực, trình độ, phẩm chất, kỹ năng, nghiệp vụ trong lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết của các cấp uỷ, chính sách, pháp luật của một bộ phận không nhỏ các cấp lãnh đạo, quản lý, nhất là ở địa phương và cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng hiệu quả được nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới;
- iii) Các cơ chế chế tài xử lý nghiêm minh, cơ chế kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thi hành, tuân thủ chính sách pháp luật nói riêng, cũng như Nghị quyết nói chung còn chưa đồng bộ, hiệu quả;
- iv) Ý thức chính trị, nhận thức về pháp luật, tôn trọng và tuân thủ thực hành pháp luật của cả bộ phận không nhỏ đội ngũ cán bộ các cấp cũng như mọi tầng lớp nhân dân còn nhiều hạn chế và bất cập; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của đội ngũ cán bộ các cấp;
- v) Tình trạng tái nghèo, “nghèo bền vững”, “nghèo đa chiều” ngày càng gia tăng, cùng với đó là sự bất bình đẳng dựa trên giới, thu nhập và cơ hội thăng tiến, khoảng cách giàu - nghèo gia tăng; và vi) Sự “tự diễn biến”, “tự chuyên hoá”, “tha hoá”, nạn quan liêu, tham ô, hối lộ, tham nhũng vặt, cũng như tham nhũng lớn, ngày càng gia tăng trong bộ phận không nhỏ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, diễn ra cả khu vực công và khu vực tư,...

Đối với các thách thức từ bên trong, chủ thể, đối tượng và phương thức sử dụng can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác với mục đích chia rẽ, gây mất đoàn kết, kích động, gây bạo loạn, lật đổ, thay đổi chế độ,... dưới các chiêu bài đó là “diễn biến hoà bình”, “đấu tranh bất bạo động”, “cách mạng sắc màu”, “bạo loạn lật đổ”, “tự diễn biến”, “tự chuyên hoá” là vấn đề nổi bật.

Những thách thức từ bên ngoài, bao gồm vấn đề về cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực này, đặc biệt là cạnh tranh Mỹ-Trung, chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo diễn ra trên phạm vi và quy mô rộng ở nhiều khu vực trên thế giới, khủng hoảng năng lượng, lương thực và di cư tự do đối nghèo, chiến tranh, xung đột, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xâm nhập ngập mặn, sự bất bình đẳng, thiếu minh bạch trong quản trị và tiếp cận nguồn nước ngọt và việc kiểm soát nguồn nước ở các quốc gia vùng thượng lưu đối với các quốc gia vùng hạ lưu,... Đây là những yếu tố đã và đang tác động trực tiếp đến quá trình phát triển của vùng Tây Nam Bộ.

## 2. Phân tích ma trận SWOT vùng Tây Nam Bộ

Khung phân tích SWOT trên chỉ ra rằng yếu tố then chốt, quyết định vẫn là: i) Thể chế phát triển bền vững; ii) Nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; và iii) Hoàn thiện đồng bộ cơ sở kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông và hạ tầng số. Trong đó yếu tố quyết định của quyết định đó là “thể chế và nguồn nhân lực chất lượng cao”.

Báo cáo 2023 do VCCI phối hợp cùng UNDP và Đại học Fulbright về sự phát triển đồng bằng Cửu Long nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng đã chỉ ra những thách thức về thể chế cần phải được hoàn thiện hoặc tăng cường trong thời gian tới, đó là: 1) Thể chế và cơ chế điều phối của trung ương đối với Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung (và Tây Nam Bộ) nói riêng (bao gồm: cơ chế điều phối chung của Trung ương đối với Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); Sự phối hợp chính sách giữa các bộ - ngành Trung ương và giữa Trung ương với địa

phương; Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030; 2) Thể chế và cơ chế hợp tác vùng chính thức ở ĐBSCL (bao gồm: cần hoàn thiện khung khổ chính sách pháp luật về liên kết vùng); 3) Thể chế và cơ chế quản trị vùng "phi chính thức" ở ĐBSCL (bao gồm: Xây dựng thương hiệu chung cho các sản phẩm chủ lực của ĐBSCL; liên kết thị trường; Hợp tác phát triển về du lịch ở ĐBSCL,...); và 4) Thể chế quản lý và phân bổ tài nguyên (Bao gồm: i) Thể chế quản lý đất; đánh giá tác động của Luật đất đai (sửa đổi) đến tích tụ đất và phát triển thị trường đất nông nghiệp; ii) Thể chế quản lý nước ở vùng ĐBSCL và Thể chế quản lý năng lượng ở vùng ĐBSCL;

iii) Thể chế quản lý về môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; và iv) Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về thể chế quản lý và phân bổ tài nguyên); 5) Thể chế vi mô trong quản lý phát triển bền vững vùng (gồm: i) Sự phát triển và mức độ liên kết trong các chuỗi cung ứng nông sản chủ yếu; và ii) Hợp tác và các mô hình hợp tác sản xuất - kinh doanh nông nghiệp). Tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu phải dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, phù hợp với bối cảnh quốc tế và trong nước [1] luôn là một yêu cầu cấp thiết cho các địa phương và cả nước hiện nay .

Bảng 1. Khung phân tích cơ hội và thách thức đối với bảo đảm an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ

<p>SWOT (Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức)</p>	<p><b>Cơ hội (Opportunities)</b></p> <p>i) Là vùng đất màu mỡ, trù phú, đa dạng về bản sắc văn hoá, dân tộc, tôn giáo và giàu tiềm năng, lợi thế về thu hút đầu tư, thương mại, dịch vụ, du lịch;</p> <p>ii) Sự quan tâm đặc biệt và lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên và quyết liệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương đối với Đồng Bằng Sông Cửu Long và Tây Nam Bộ (Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị (khoá XIII);</p> <p>iii) Nhiều hiệp định song phương và đa phương được kí kết, cách mạng 4.0 mở ra nhiều cơ hội phát triển cho Việt nam nói chung và vùng Tây Nam Bộ nói riêng;</p> <p>iv) Quy luật phát triển đang đặt ra nhu cầu phát triển, thời điểm cần và thích hợp để thực hiện cải cách toàn diện tạo động lực cho sự phát triển bền vững;</p> <p>v) Nguồn nhân lực dồi dào và hệ thống đào tạo, bồi</p>	<p><b>Thách thức (Threats)</b></p> <p>i) Thể chế chưa hoàn thiện, nhất là thể chế đáp ứng tinh thần mới của Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết XIII;</p> <p>ii) Năng lực, trình độ và kỹ năng lãnh đạo, quản trị sự thay đổi, thích ứng với nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới của bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp còn hạn chế, nhiều bất cập và chưa tung xúng với đòi hỏi thực tiễn.</p> <p>iii) Vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền luôn bị các thế lực lợi dụng và chống phá, gây nguy cơ bất ổn về chính trị, an ninh và kinh tế - xã hội;</p> <p>iv) Vấn đề biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm thực ngập mặn diễn ra mạnh mẽ là thách thức không nhỏ cho vùng Tây Nam Bộ trong quá trình phát triển;</p> <p>v) Nhiều địa phương chưa sẵn sàng đón nhận/mạnh dạn trong quan hệ hợp tác, hoạt động liên kết vùng;</p> <p>vi) Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là GDP trên đầu người còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa tạo ra nguồn lực</p>
---	---	--

	<p>đưỡng nhân lực phong phú, đa dạng; vi) Sự quan tâm của Trung ương và cả nước vì đây là một trong 6 vùng kinh tế trọng điểm và 1 trong 4 vùng địa chính trị chiến lược của quốc gia.</p>	<p>thích đáng cho đầu tư, phát triển nhanh, bền vững kinh tế-xã hội.</p>
<p><b>Các điểm mạnh (Strength)</b> i) Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao so với cả nước, là khu vực có thế mạnh và dẫn đầu trong xuất khẩu nông nghiệp, hải sản. Lượng xuất khẩu luôn tăng qua các năm; ii) Vùng Tây Nam Bộ có nhiều tiềm năng và lợi thế để tập trung trở thành vùng động lực (đặc khu kinh tế, vùng biên, ven biển) phát triển trong thời gian tới; iii) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ đã được quan tâm với nhiều chủ trương, chính sách quy hoạch, xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050, đặc biệt là phát triển bền vững nhằm thích ứng biến đổi khí hậu.</p>	<p><b>Phối hợp (S/O)</b> S1+ O1: khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư có năng lực về tài chính và công nghệ hiện đại đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế đóng vai trò động lực cho phát triển. S2, S3+O2: xác định địa phương, khu vực cần tập trung nguồn lực để phát triển và khu vực cần tập trung giải quyết các vấn đề xã hội.</p>	<p><b>Phối hợp (S/T)</b> <b>S1+T1:</b> tập trung nguồn lực phát triển kinh tế vùng, đồng thời chú trọng đến các vấn đề xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn. <b>S2, S3+ T3:</b> hình thành các chính sách, cơ chế ràng buộc để các địa phương tuân thủ nguyên tắc liên kết, hợp tác theo định hướng và lợi ích chung của khu vực, vùng.</p>
<p><b>Các điểm yếu (Weaknesses)</b> i) Chưa có chiến lược riêng cho từng địa phương với từng ngành mang tính trọng điểm, chủ lực và có tính dài hạn ii) Là 1 trong 3 vùng đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng [2]; iii) Nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng thiếu hiệu quả, có nguy cơ cạn kiệt, suy thoái; iv) Hệ thống giao thông chưa phát triển đồng bộ, thiếu vắng các đô thị lớn và các đô thị chưa đạt được tầm vóc kinh tế để có thể trở thành đòn bẩy thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, đồng thời dẫn đến kém thu hút vốn đầu tư nước ngoài; v) Chất lượng nguồn nhân lực thấp, thiếu cả đội ngũ công nhân kỹ thuật, chuyên gia.</p>	<p><b>Phối hợp (W/O)</b> W1 + O1: thu hút đầu tư từ các tập đoàn, công ty lớn có ngành nghề phù hợp với chiến lược phát triển của vùng Tây Nam Bộ. W1 + O2: hình thành chính sách về sự bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực phát triển giữa các địa phương trong vùng Tây Nam Bộ. W2, W4, W5, W6 + O2: thực hiện đánh giá chi tiết, đầy đủ thực trạng phát triển của vùng Tây Nam Bộ trong thời gian qua.</p>	<p><b>Phối hợp (W/T)</b> <b>W5 + T3:</b> giảm dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các địa phương bằng thể chế đặc thù chứ không đơn thuần bằng chính sách tài chính (đầu tư công). <b>W4 + T6:</b> chỉnh trang, xây dựng đô thị lớn, tạo dựng diện mạo mới cho cơ sở hạ tầng khu vực nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy sự tăng trưởng GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn) của địa phương, vùng.</p>

Từ sự phân tích trên cho thấy tính cấp thiết của việc cần hoàn thiện các thể chế quản trị phát triển nhanh, bền vững của vùng Đồng bằng Sông Cửu long nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng. Trong đó, đáng lưu ý là thể chế luật pháp, chính sách về quản lý và phân bổ tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và đặc biệt là thể chế quản lý nguồn nước và quản lý năng lượng, cũng như thể chế về hợp tác chia sẻ kinh nghiệm quản trị nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn,... Đây là những vấn đề cấp thiết không chỉ tác động lâu dài tới ổn định, an ninh và phát triển nhanh, bền vững kinh tế-xã hội của vùng mà đã và đang tác động trực tiếp trước mắt và ngắn hạn tới sinh kế của người dân, như tình trạng thiếu nước ngọt, thiếu năng lượng cho sản xuất và sinh hoạt đang đe dọa tới hàng triệu người dân ở khu vực này [3].

### 3. Định hướng và hàm ý chính sách cho việc tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh mới

Nghị quyết 13-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh: “Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; là "Vùng cực Nam - Thành đồng của Tổ quốc", cửa ngõ phía Tây Nam của quốc gia, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng” [4]. Đây là cơ sở quan trọng để định hướng mục tiêu và động lực phát triển của vùng.

Tăng cường an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ cần thực hiện theo ba hướng chính. Thứ nhất, tiếp tục đổi mới và cải cách mạnh mẽ thể chế, đặc biệt là thể chế kinh tế- thị trường, thể chế pháp luật phát triển của vùng, thể chế hành chính minh bạch, công khai, số hoá, hiệu quả và phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thứ hai, tiếp tục đầu tư nguồn lực tài chính và các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và chuyên gia, nhà khoa học quốc tế, kiều bào, thành lập các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo tiêu chuẩn đẳng cấp quốc tế, các trung tâm nghiên cứu triển khai (R&D) hàng đầu khu vực và thế

giới. Thứ ba, tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông kết nối vùng và liên vùng.

Hàm ý chính sách cho việc tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh mới cũng dựa trên định hướng đã được xác định ở trên. Để thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, vượt qua những khó khăn, thách thức trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, một số phương hướng và giải pháp đột phá, chiến lược cho vùng Tây Nam Bộ cần được nghiên cứu, triển khai, đó là:

i) *Thứ nhất*, đổi mới tư duy, nhận thức, cách tiếp cận về tầm nhìn, giá trị, mục tiêu và định hướng phát triển đột phá, chiến lược, về bảo đảm an ninh gắn với phát triển kinh tế-xã hội bền vững của vùng Tây Nam bộ trong bối cảnh diễn biến mới, phức tạp, khó khăn khôn lường của tình hình thế giới và khu vực, gắn với tinh thần của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cũng như Nghị quyết 13 của Bộ chính trị và các Nghị quyết Đảng bộ của các tỉnh, thành phố;

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế vùng riêng hoặc lồng ghép việc thực hiện phát triển kinh tế vùng trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nghiên cứu, lồng ghép phát triển kinh tế thị trường vào chính sách, dự án liên kết vùng; trong đó, chú trọng đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng gia tăng hàm lượng giá trị gia tăng trong nền sản xuất kinh tế - biển, kinh tế - nông nghiệp thông minh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn, kinh tế - xanh, kinh tế - du lịch - dịch vụ,... Đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế nhanh, bền vững ở tất cả các ngành, lĩnh vực của vùng; khắc phục tình trạng cơ cấu GRDP của vùng ĐBSCL gần như không có sự thay đổi trong suốt những năm qua [3].

ii) *Thứ hai*, nâng cao năng lực thể chế, xây dựng và hoàn thiện thể chế vùng Tây Nam Bộ nói riêng cũng như vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung, đồng thời tăng cường kết nối chặt chẽ giữa các vùng trong xây dựng, triển khai

các chiến lược, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự gắn phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh mới. Việc bảo đảm an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nam Bộ luôn có mối liên hệ gắn bó mật thiết với các vùng kinh tế trọng điểm khác của cả nước, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung. Phát huy, tận dụng, khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng, nguồn lực sẵn có, cũng như những bài học kinh nghiệm phát triển, của mỗi vùng sẽ góp phần quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của vùng Tây Nam Bộ. Chẳng hạn, vùng Tây Nam Bộ trước hết cần có các chính sách thu hút trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao, như là giải pháp đột phá cho động lực phát triển và bảo đảm an ninh, trật tự. Như đã phân tích ở trên, cần xây dựng và ban hành Luật và chính sách đặc thù về phát triển nhanh, bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng;

iii) *Thứ ba*, ưu tiên và chiến lược hóa đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngang tầm nhiệm vụ: Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ tư tưởng chỉ đạo, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng con người Việt Nam trong điều kiện mới, nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng như bối cảnh kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Để có được nguồn nhân lực chất lượng cao đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới, chính quyền địa phương cần quan tâm thích đáng đến việc đầu tư cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nói chung, nhân lực có chất lượng cao nói riêng. Cần ưu tiên và lựa chọn chiến lược đầu tư giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thay vì dàn trải và lãng phí. Trong điều kiện vùng Tây Nam Bộ chưa có đủ điều kiện, khả năng đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tất cả các ngành, lĩnh vực thì cần tập trung cho những ngành, lĩnh vực trọng tâm, then chốt của nền kinh tế vùng để tạo sự bứt phá về chất lượng nguồn nhân lực. Cần tái cấu trúc và sắp xếp lại hệ thống giáo dục, chú trọng và ưu tiên đào tạo đội ngũ quản lý, lãnh đạo chiến lược vùng, đội

ngũ kỹ sư và chuyên gia kinh tế nông nghiệp xanh, bền vững, kinh tế biển, kinh tế gắn với công nghiệp quốc phòng, an ninh, và đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và chuyên gia đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, như tinh thần của Nghị quyết 26 (Hội nghị Trung ương 7, Khóa XII) cũng như Nghị quyết 13 (Khóa 13) về phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long trong tình hình mới. Cụ thể, đồng thời cần đẩy mạnh nghiên cứu về liên kết vùng và triển khai xây dựng khung chương trình đào tạo chuyên sâu về liên kết vùng, trước hết ở một số trường Đại học trọng điểm như Đại học Cần Thơ, Đại học An Giang,...

iv) *Thứ tư*, tăng cường năng lực thực thi chính sách và pháp luật của đội ngũ cán bộ lãnh đạo đồng đều cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã): đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vùng Tây Nam Bộ thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, coi đây là nhân tố hàng đầu có tính quyết định. Chính quyền tại địa phương cần phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng trong việc giải quyết những thách thức và nắm bắt thời cơ, vận hội, đặc biệt là công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh mới. Đồng thời, không thể bỏ qua việc nghiên cứu, dự báo, tham mưu chính sách cho Trung ương Đảng, Chính phủ, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ nói chung cũng như 13 tỉnh, thành nói riêng, cũng như tăng cường năng lực thực thi chính sách và pháp luật của toàn hệ thống chính trị, trước hết là các cấp chính quyền dựa trên hệ thống đánh giá, đo lường về tính hiệu quả và hiệu lực (theo các chỉ số như: CPI, KPI, PAPI,..); nâng cao nhận thức, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về Nghị quyết của các cấp ủy đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết về phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến 2030 và tầm nhìn 2045 cần được chú trọng hơn nữa;

v) *Thứ năm*, tăng cường cơ chế phối hợp tiểu vùng sông Mê Kông, tăng cường hợp tác quốc tế chia sẻ tri thức, kinh nghiệm quản trị phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, ổn định chính trị, an ninh con

người, hệ thống an ninh - xã hội phát triển; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế trong việc triển khai chiến lược mới về “Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi đất nước chưa lâm nguy” (theo tinh thần Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng): tăng cường hợp tác để chủ động đấu tranh đập tan mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, lợi dụng quyền tự do, dân chủ, quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, v.v. hòng chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc giữa đồng bào Khmer với đồng bào Kinh và các đồng bào dân tộc khác tại Tây Nam Bộ;

vi) *Thứ sáu*, nâng cao năng lực xây dựng, tổ chức thực thi và giám sát việc thực thi Nghị quyết, luật, chính sách nói chung và vùng Tây Nam Bộ nói riêng của đội ngũ các cấp cũng như các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, cần nâng cao năng lực tham mưu, tư vấn chính sách và thực thi pháp luật của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở có đủ phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức công vụ chuẩn mực, văn minh, hiện đại, bám sát và thông thạo cơ sở, địa bàn, đồng thời thành thạo kỹ năng xử lý và giải quyết các tình huống “nóng” về an ninh, trật tự ở vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, biên giới,...

vii) *Thứ bảy*, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước, giữa vùng Tây Nam Bộ và lân cận (Đồng bằng sông Cửu Long nói chung), giữa Tây Nam Bộ với các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, trong các ngành, lĩnh vực dựa trên lợi thế cạnh tranh, thế mạnh của vùng, như nông nghiệp thông minh, du lịch sinh thái, du lịch tâm tinh,... đẩy mạnh sự phát triển kinh tế, nâng cao và cải thiện thu nhập, mức sống, chất lượng sống của người dân thông qua việc tăng cường năng lực quản trị phát triển bền vững về môi trường, giáo dục, y tế, an sinh-xã hội; đồng thời cần tăng cường trao quyền và thụ hưởng quyền rộng rãi cho các chủ thể, nhất là các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân, trong việc tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương và vùng;

viii) *Thứ tám*, tăng cường nghiên cứu dự báo và tư vấn chiến lược về xu hướng biến đổi và phát triển của vùng, đặc biệt là dựa trên việc phân tích SWOT (thời cơ và thách thức; ưu và khuyết)

làm cơ sở cho việc hoạch định, thực thi và giám sát chính sách. Ở đây, cần phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường nghiên cứu-triển khai (R&D), phối kết hợp 3 bên (nhà lãnh đạo/nhà quản lý, nhà doanh nghiệp và nhà khoa học) hoặc nhiều bên (nhà lãnh đạo/nhà quản lý, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, người dân, đối tác quốc tế,...).

Như vậy, cùng với vai trò tiên phong, hạt nhân của sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, tổ chức thực thi của chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, minh bạch, công khai, trách nhiệm giải trình, và cùng với sự đồng thuận của doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân sẽ đóng vai trò quyết định đối với việc tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế- xã hội nhanh, bền vững tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, Tây Nam Bộ nói riêng để vùng Tây Nam Bộ phát triển bứt phá giữ vững bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, trước hết cần bảo đảm vững chắc các yếu tố an ninh truyền thống và phi truyền thống trong bối cảnh mới hiện nay. Năm bất thời cơ, vượt qua nguy cơ, thách thức sẽ giúp sự phát triển bứt phá của vùng Tây Nam Bộ. Đúng như Đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tại Hội nghị quán triệt Nghị quyết 13 vừa qua: “Đồng bằng sông Cửu Long nhất định sẽ phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của phong trào “đồng khởi”, khí phách anh hùng “thành đồng” Tổ quốc và phẩm chất cao quý, rất tốt đẹp của người miền Tây,... nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Bộ Chính trị lần này, tạo ra bước chuyển biến mới có tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên vùng Đồng bằng sông Cửu Long - vùng đất Chín Rồng theo tinh thần: cả nước vì Đồng bằng sông Cửu Long; Đồng bằng sông Cửu Long vươn lên cùng cả nước và vì cả nước” [5].

Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và chú trọng đến bảo đảm an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và 6 vùng kinh tế trọng điểm của cả nước nói chung trong bối cảnh mới về thách thức an ninh, hoà bình, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới hiện nay và



các thập niên sắp tới. Cùng với các Nghị quyết của Trung ương trong các nhiệm kỳ trước đây, Bộ chính trị (khoá XIII) kỳ này đã ban hành Nghị quyết 13 (khoá XIII) về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có ý nghĩa chiến lược đặc biệt và đột phá quan trọng cho công tác bảo đảm an ninh trật tự nói riêng và phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội ở Tây Nam Bộ nói riêng với những tiềm năng, lợi thế to lớn như vậy, việc vượt qua những thách thức vừa là một đòi hỏi tất yếu khách quan của quá trình hội nhập sâu rộng đời sống quốc tế, vừa là một phép thử của nghị lực, ý chí, khát vọng phát triển đất nước hùng cường và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới.

## References

- [1] The Prime Minister, Decision 1658/QDT Tg dated October 1, 2021 of the Prime Minister approving the National Strategy on Green Growth for the Period 2021 - 2030, Vision for 2050, 2021 (in Vietnamese).
- [2] Mekong River Commission Technical Report: Phase 1 of the Joint Study on the Changing Patterns of Hydrological Conditions of the Lancang-Mekong River Basin and Adaptation Strategies, 2024.
- [3] VCCI and Fulbright University, Mekong Delta Annual Economic Report 2023, 2024 (in Vietnamese).
- [4] The Government. Resolution No. 13-NQ/TW Dated April 2, 2022 of The XIII Politburo on Socio-Economic Development Directions, Ensuring National Defense and Security in the Mekong Delta Till 2030, Vision for 2045, 2022 (in Vietnamese).
- [5] N. Thuy, General Secretary Nguyen Phu Trong: Developing a Comprehensive, Sustainable and Green Mekong Delta: Communist Review, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/825329/view\\_content](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825329/view_content), 2022 (accessed on: December 10<sup>th</sup>, 2023) (in Vietnamese).